

Số: 35/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Xác nhận kết quả biểu quyết các Nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề
(kỳ họp thứ Tư) Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVII,
nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Chương trình kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ Tư) Hội đồng nhân dân
Thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031;*

*Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết ngày 15 tháng 6 năm 2026 về các dự
thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân Thành phố trình tại kỳ họp chuyên đề
(kỳ họp thứ Tư) Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031;*

*Xét Tờ trình số 27/TTr-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Thường trực
Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết xác nhận kết quả biểu
quyết các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ Tư) Hội đồng
nhân dân Thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân Thành phố xác nhận kết quả biểu quyết các
Nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ Tư) Hội đồng nhân dân Thành
phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, gồm 53 Nghị quyết được thông qua tại
kỳ họp (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức
triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông
qua theo quy định của Luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng
nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố
giám sát việc thực hiện các Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ Ban ngành Trung ương;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: H HĐND, UBND, UB MTTQVN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường của TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố về xác nhận kết quả biểu quyết các Nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ Tư) Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031)

STT	Tên Nghị quyết	KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT	
		Số ĐB biểu quyết/số ĐB có mặt	Tỷ lệ/ĐB có mặt
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI (09 Nghị quyết)		
1	Quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với một số mô hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; chính sách đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, khoản 1 Điều 16; điểm a, d khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô)	118/119	99,16 %
2	Quy định một số chính sách phát triển hệ thống y tế Thủ đô (Thực hiện điểm c, d, khoản 1, Điều 17 Luật Thủ đô)	118/119	99,16 %
3	Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân cải tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thành phố Hà Nội” (Thực hiện điểm a khoản 1 Điều 15 Luật Thủ đô)	119/119	100%
4	Quy định một số chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 15 của Luật Thủ đô)	119/119	100%
5	Quy định về trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm c, khoản 2, Điều 15 Luật Thủ đô)	119/119	100%
6	Quy định về một số cơ chế quản lý và khai thác hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm đ, khoản 1, Điều 15 của Luật Thủ đô)	115/119	96,64%

STT	Tên Nghị quyết	KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT	
		Số ĐB biểu quyết/số ĐB có mặt	Tỷ lệ/ĐB có mặt
7	Quy định về phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm b khoản 2 Điều 27 Luật Thủ đô)	117/119	98,32 %
8	Quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm d khoản 1 Điều 15 của Luật Thủ đô)	117/119	98,32 %
9	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án bảo quản, tu bổ phục hồi Điện Kính Thiên - Di tích Khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long	119/119	100%
II	LĨNH VỰC KINH TẾ - NGÂN SÁCH (16 Nghị quyết)		
10	Về việc ban hành Quy định một số nội dung về cho thuê đất; tạm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện theo điểm a, c khoản 2 Điều 24 của Luật Thủ đô)	117/119	98,32 %
11	Quy định việc sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đề để sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp kết hợp du lịch, giáo dục trải nghiệm trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm đ khoản 2 Điều 24 Luật Thủ đô)	117/119	98,32 %
12	Quy định một số nội dung và cơ chế chính sách về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát triển bền vững toàn bộ diện tích rừng; quy định về phát triển cây xanh, cây trồng phân tán trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm g và h khoản 2 Điều 24 Luật Thủ đô)	119/119	100%
13	Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động dự án, sản xuất kinh doanh áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường trên địa bàn Thành phố (Thực hiện điểm k, khoản 1, Điều 13, Luật Thủ đô)	118/119	99,16 %
14	Quy định về một số cơ chế, chính sách quản lý và phát triển khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (Thực hiện điểm a, b, c khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô)	118/119	99,16 %

STT	Tên Nghị quyết	KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT	
		Số ĐB biểu quyết/số ĐB có mặt	Tỷ lệ/ĐB có mặt
15	Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách, nguồn vượt thu và bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố; việc vượt thu cho ngân sách cấp xã (Thực hiện điểm a, b khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô; điểm d khoản 3 Điều 61 Luật Ngân sách Nhà nước)	118/119	99,16 %
16	Quy định việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tín dụng, ngân quỹ nhà nước (Thực hiện điểm c khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô)	119/119	100%
17	Quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (Thực hiện điểm d khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô)	119/119	100%
18	Quy định một số nội dung về bố trí vốn đầu tư công, vốn chi thường xuyên và việc sử dụng ngân sách cấp xã trên địa bàn Thành phố (Thực hiện điểm b khoản 2 Điều 8 và điểm i, h khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô)	119/119	100%
19	Quy định về quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; việc xác định dự án cần triển khai ngay trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, b, d khoản 5 Điều 22 của Luật Thủ đô)	119/119	100%
20	Quy định về thu hút nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô)	119/119	100%
21	Quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (Thực hiện điểm c khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô)	118/119	99,16 %
22	Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm d khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô)	119/119	100%

STT	Tên Nghị quyết	KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT	
		Số ĐB biểu quyết/số ĐB có mặt	Tỷ lệ/ĐB có mặt
23	Quy định danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; cơ chế chi trả tiền lương, thù lao đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố (<i>Thực hiện điểm a khoản 9 Điều 26 Luật Thủ đô</i>)	118/119	99,16 %
24	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm tiêu Đông Mỹ, thành phố Hà Nội	119/119	100%
25	Phê chuẩn Tổng quyết toán thu, chi ngân sách thành phố Hà Nội năm 2025	119/119	100%
III	LĨNH VỰC PHÁP CHẾ (08 Nghị quyết)		
26	Quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; số lượng, cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm b, d khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô</i>)	119/119	100%
27	Quy định về vị trí việc làm và biên chế các cơ quan trong hệ thống chính quyền thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm g, h khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô</i>)	118/119	99,16 %
28	Quy định chính sách chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách các cấp của thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm e khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô</i>)	119/119	100%
29	Quy định cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm i, k khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô</i>)	119/119	100%
30	Quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, chế độ tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc	119/119	100%

STT	Tên Nghị quyết	KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT	
		Số ĐB biểu quyết/số ĐB có mặt	Tỷ lệ/ĐB có mặt
	phạm vi quản lý của Thành phố (<i>Thực hiện điểm đ khoản 1 Điều 7 và điểm đ khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô</i>)		
31	Quy định việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động; quy định thành lập Quỹ thương của Thủ đô (<i>Thực hiện điểm e khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 21 Luật Thủ đô</i>)	119/119	100%
32	Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giao thông đường bộ liên quan đến trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Thủ đô</i>)	118/119	99,16 %
33	Quy định một số chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm b khoản 1 Điều 16; điểm c, điểm d khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô</i>)	119/119	100%
IV	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (06 Nghị quyết)		
34	Quy định chính sách phát triển khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm b, e, g khoản 2 Điều 18 Luật Thủ đô</i>)	119/119	100%
35	Quy định chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trên địa bàn thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm b,e khoản 2 Điều 18 Luật Thủ đô</i>)	119/119	100%
36	Quy định việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố (<i>Thực hiện điểm c khoản 2 Điều 18 Luật Thủ đô</i>)	118/119	99,16 %
37	Quy định các biện pháp quan trắc về chất thải công nghiệp đối với một số loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội (<i>Thực hiện điểm a khoản 4 Điều 30 Luật Thủ đô</i>)	119/119	100%
38	Đề án "Vùng phát thải thấp trong vành đai 1, thành phố Hà Nội"	119/119	100%

STT	Tên Nghị quyết	KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT	
		Số ĐB biểu quyết/số ĐB có mặt	Tỷ lệ/ĐB có mặt
39	Chủ trương đầu tư Dự án cải tạo và xử lý ô nhiễm môi trường sông Cầu Bấy theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT)	118/119	99,16 %
V	LĨNH VỰC ĐÔ THỊ (14 Nghị quyết)		
40	Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, phát triển công trình ngầm, khai thác không gian ngầm, khai thác không gian tầm thấp (Thực hiện điểm b, điểm c và điểm d khoản 3 Điều 11 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 13 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	119/119	100%
41	Quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a khoản 3 Điều 11 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	119/119	100%
42	Quy định về loại quy hoạch; lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm; hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm b khoản 3 Điều 10 và một số nội dung của điểm a khoản 3 Điều 11 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	118/119	99,16 %
43	Quy định khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp thuộc địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm đ khoản 3 Điều 11 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	118/119	99,16 %
44	Quy định chính sách cải tạo, chỉnh trang tái thiết đô thị và phát triển đô thị tại khu vực TOD trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 12 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	118/119	99,16 %
45	Quy định về các khoản thu từ việc khai thác giá trị tăng thêm trong khu vực TOD (Thực hiện điểm d khoản 2 Điều 12 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	119/119	100%
46	Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích sử dụng giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm g khoản 1 Điều 13 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	115/119	96,63%

STT	Tên Nghị quyết	KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT	
		Số ĐB biểu quyết/số ĐB có mặt	Tỷ lệ/ĐB có mặt
47	Quy định về chức danh, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; nguồn lực để bảo đảm công tác trật tự đô thị của Thành phố (Thực hiện điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	117/119	98,32%
48	Quy định chính sách đầu tư phát triển, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt địa phương (Thực hiện các điểm a, b, c, đ khoản 1 Điều 13 và điểm d khoản 4 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	118/119	99,16 %
49	Quy định một số chính sách phát triển vận tải; hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm b, điểm d khoản 1 Điều 13 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	116/119	94,47%
50	Quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm đ, điểm e, khoản 2 Điều 12 và điểm b khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)	117/119	98,32%
51	Sử dụng ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu và cập nhật điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 cấp Thành phố để thực hiện Dự án bãi đỗ xe, cây xanh, khớp nối đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan tại dải đất giữa đường Vành đai 1 và đường La Thành đoạn Hoàng Cầu đến Láng Hạ do UBND phường Ô Chợ Dừa làm chủ đầu tư	116/119	94,47%
52	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở cho thuê Thành phố tại phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội	117/119	98,32%
53	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư, cải tạo phát huy giá trị khu vực Hồ Tây và tuyến đường giao thông cảnh quan ven hồ theo phương thức đối tác công tư PPP - loại hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT)	109/119	91,59%